

Số: /BC-THH HOA
V/v Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học
kỳ I năm học 2025-2026

Hải Xuân, ngày 15 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm học kỳ II năm học 2025-2026

Năm học 2025 - 2026 được xác định là năm học bản lề, đặt nền móng cho một giai đoạn phát triển mới, khởi đầu cho việc hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2025 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2025 - 2030 của tỉnh. Để triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm học tại Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 với chủ đề năm học "**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**", Trường Tiểu học Hải Hòa đã không ngừng nỗ lực vượt khó để hoàn thành kế hoạch đề ra. Xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025-2026 đối với nhà trường như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi

Trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đa số giáo viên thành thạo trong việc soạn giảng giáo án điện tử, nhiệt tình và có trách nhiệm cao với công việc.

Học sinh ngoan, mạnh dạn, tự tin, có ý thức tốt trong học tập và tích cực, tự giác trong các hoạt động giáo dục;

Cán bộ quản lý nhà trường trách nhiệm, chủ động, biết tranh thủ sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp, tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và sự đồng thuận của đội ngũ.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các cấp, các ngành, Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục phát triển mạnh mẽ tạo cơ hội cho đội ngũ giáo viên và nhà trường phát huy năng lực, chủ động, sáng tạo, khai thác có hiệu quả

nguồn học liệu số để phục vụ công tác quản lý và giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Công tác xã hội hóa giáo dục được nhà trường quan tâm và có tác dụng tích cực trong việc giáo dục học sinh và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện.

Năm học 2025-2026 tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhận thức của phụ huynh đã được nâng lên, việc tuyên truyền của giáo viên dễ tiếp cận tới phụ huynh tạo được sự hưởng ứng và đồng thuận giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong công tác giáo dục.

*** Khó khăn**

- Về cơ sở vật chất:

+ Hiện tại, nhà trường còn thiếu phòng đa chức năng, phòng khoa học công nghệ, phòng nghỉ GV, một số phòng học chưa đủ diện tích theo quy định. 04 phòng chức năng khác còn bị chuyển đổi thành lớp học. Thiết bị dạy học ở các phòng học, phòng chức năng mới đạt ở mức tối thiểu.

+ Do xây dựng đã lâu, các phòng học tại khu B là nhà cấp 4 đã xuống cấp trầm trọng, Đảng ủy - UBND xã đang xây dựng phương án quy hoạch lại.

- Về đội ngũ:

+ Hiện nhà trường còn thiếu 01 GV văn hóa phải hợp đồng; Còn thiếu 01 giáo viên Tiếng Anh chưa có nguồn để hợp đồng nên chưa triển khai được việc dạy môn tự chọn là Tiếng Anh cho học sinh lớp 1, lớp 2; Số lượng nhân viên còn ít so với quy định trường hạng II, hiện tại nhà trường thiếu 01 nhân viên Thư viện - Thiết bị phải hợp đồng;

+ Một số ít giáo viên, nhân viên chưa kịp thời đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ và năng lực chủ động, sáng tạo trong công tác giảng dạy.

+ Hơn 2/3 số CB, GV, CNV của trường Tiểu học Hải Hòa không phải là người địa phương, nhà ở xa trường nên ít nhiều ảnh hưởng tới việc tham gia các hoạt động, các phong trào của nhà trường.

- Về học sinh: Một số học sinh gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, ở với ông bà, một số học sinh khác do ảnh hưởng điều kiện chăm sóc hoặc sức khỏe không tốt hoặc khả năng tự lập, tự thích nghi kém, chậm tiếp thu kiến thức, khả năng vận dụng hạn chế ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả giáo dục toàn diện của giáo viên và nhà trường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026.

1. Quy mô trường lớp, đội ngũ, cơ sở vật chất

1.1. Học sinh

Năm học 2025-2026, tính đến thời điểm hiện tại, trường Tiểu học Hải Hòa có 749 HS/20 lớp đạt tỷ lệ 37,45 HS/lớp; trong đó có 01 học sinh học hòa nhập.

Khối lớp	Số lớp	Số HS		HS Khuyết tật	HS HCKK	HS học 2b/ngày	Tỷ lệ HS/ lớp	Ghi chú
		Tổng số	Nữ					
1	4	150	75	0	4	150	37,5	
2	4	165	72	0	5	165	41,25	
3	4	148	67	0	2	148	37,0	
4	4	129	56	0	1	129	32,25	
5	4	157	84	01	2	157	39,25	
Cộng	20	749	354	01	14	749	37,45	

1.2. Giáo viên, nhân viên

Trường có 33 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó:

+ BGH: 02 đ/c có trình độ Đại học.

+ Giáo viên: Có 28 đ/c. Trong đó có: 20 giáo viên văn hóa (01 GV Văn hóa hợp đồng); 8 giáo viên dạy chuyên, trong đó: Thể dục: 02, Tiếng Anh: 02, Âm nhạc: 02, Mỹ thuật: 01, Tin học: 01.

Tỉ lệ GV/lớp (kể cả hợp đồng) đạt 1.4.

+ Nhân viên: 03 đ/c (có 01 đ/c nhân viên Thư viện - Thiết bị hợp đồng mùa vụ).

1.3. Cơ sở vật chất

Diện tích, khuôn viên

Tổng diện tích khuôn viên nhà trường theo thực tế Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cả 2 khu là 6119,3 m² (đạt tỉ lệ 8,16m²/HS) với các hạng mục như: Lớp học, sân chơi, bãi tập, các phòng chức năng được quy hoạch và trang bị đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho học sinh học tập và phát triển toàn diện.

- Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biển trường và tường bao quanh đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.

- Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho CB, GV, NV, HS, riêng cho nam và nữ, nhà vệ sinh cho học sinh ở khu A đạt chuẩn theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8793:2011; Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

- Có nhà để xe cho CB, GV, NV và HS đảm bảo an toàn, thuận tiện.
- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.
- Thư viện nhà trường đạt chuẩn, hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của CB, GV, NV và HS.

Các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng

Khối phòng hành chính quản trị: Có 7/7 phòng (đủ theo quy định tại Thông tư 13/2020/BGDĐT); Có khu vệ sinh và để xe riêng cho GV theo đúng quy định.

Khối phòng học tập: Có 21/26 phòng (thiếu phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, phòng Đa chức năng, phòng KH&CN do đã lấy ra làm lớp học).

Khối phòng hỗ trợ học tập: Có 3/5 phòng (thiếu phòng truyền thông, phòng Đội do đã chuyển đổi thành phòng Thư viện).

Khối phòng phụ trợ: Có 9/9 phòng. Có đầy đủ khu vệ sinh, khu để xe cho học sinh; Có cổng, hàng rào đảm bảo theo đúng quy định.

Khu sân chơi TDTT: Có sân chung để tổ chức các hoạt động.

Khối phục vụ sinh hoạt: Không

Hạ tầng kỹ thuật: Nhà trường có đầy đủ hệ thống cấp nước sạch, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống mạng Internet đảm bảo theo yêu cầu.

Thiết bị dạy học:

- Nhà trường có đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in, máy scan: 24 máy tính, 5 máy in, 1 máy phô tô, 26 màn hình tivi, 6 máy tính xách tay) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, 20/20 lớp học có màn hình riêng. Toàn bộ máy tính được nhà trường nối mạng Internet phục vụ cho các hoạt động giáo dục đáp ứng các yêu cầu.

- Các phòng học, phòng chức năng được trang bị thiết bị tối thiểu cho từng môn học, các phòng đều được kết nối internet phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Tuy nhiên:

- Thiết bị phục vụ cho dạy và học được cấp đã cũ, hỏng, thiết bị dạy học theo CTGDPT 2018 không đồng bộ, chủ yếu là đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm.

2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

2.1. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ

động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trong nhà trường, lập kế hoạch và đề xuất bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học. Hướng dẫn học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

- Phối hợp Y tế xã tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, chống thuốc lá điện tử; phối hợp với Công an xã tổ chức tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về ATGT, PCCC, phòng ngừa tội phạm xâm hại tình dục trẻ em và các tai tệ nạn tuổi học sinh cho học sinh.

2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5.

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ, việc triển khai dạy học theo chương trình, SGK theo CTGDPT 2018 diễn ra thuận lợi.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp theo đúng các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học.

- Việc bồi dưỡng đội ngũ, tăng cường CSVN, tổ chức giảng dạy, SHCM, hỗ trợ giáo viên...; tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong nhà trường và cụm trường; đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài được triển khai cụ thể hóa trong kế hoạch năm học của nhà trường và Tổ chuyên môn.

- Tổ chức nhiều hoạt động dạy học, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm nâng cao năng lực và phẩm chất cho học sinh; tăng cường các hoạt động ứng dụng sau tiết học, buổi học. Thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục QPAN, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, giáo dục STEM, giáo dục quyền con người trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chỉ đạo tốt việc thực hiện đưa tiết dạy ra ngoài không gian lớp học, thực hiện tiết học tại Thư viện ở hầu hết các môn học và HĐGD, dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột, ...

- Khai thác triệt để trang thiết bị đồ dùng hiện có; sử dụng hiệu quả các góc hỗ trợ học tập. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục tích hợp.

- Việc xây dựng Kế hoạch giáo dục sát với tình hình thực tế, khả thi.

- Chuẩn bị tương đối tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước đáp ứng được chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ. Tổ chức tập huấn giáo viên, CBQL các modul về phương pháp dạy học..., xây dựng kế hoạch nhà trường, kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Việc đánh giá học sinh: Thực hiện tốt đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Kết quả:

Môn học/HĐGD Năng lực và phẩm chất	Tổng số		Chia ra									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Tiếng Việt	749		150		165		148		129		157	
Hoàn thành tốt	578	77,17	116	77,33	126	76,36	120	81,08	88	68,22	128	81,53
Hoàn thành	160	21,36	30	20,00	36	21,82	27	18,24	39	30,23	28	17,83
Chưa hoàn thành	11	1,47	4	2,67	3	1,82	1	0,68	2	1,55	1	0,64
2. Toán	749		150		165		148		129		157	
Hoàn thành tốt	493	65,82	115	76,67	117	70,91	80	54,05	82	63,57	99	63,06
Hoàn thành	235	31,38	31	20,67	45	27,27	66	44,59	44	34,11	49	31,21
Chưa hoàn thành	21	2,80	4	2,67	3	1,82	2	1,35	3	2,33	9	5,73
3. Đạo đức	749		150		165		148		129		157	
Hoàn thành tốt	599	79,97	129	86,00	128	77,58	115	77,70	103	79,84	124	78,98
Hoàn thành	146	19,49	18	12,00	37	22,42	33	22,30	25	19,38	33	21,02
Chưa hoàn thành	4	0,53	3	2,00		0,00		0,00	1	0,78		0,00
4. Tự nhiên và Xã hội	463	61,82	150		165		148					
Hoàn thành tốt	364	78,62	125	83,33	127	76,97	112	75,68				
Hoàn thành	95	20,52	21	14,00	38	23,03	36	24,32				
Chưa hoàn thành	4	0,86	4	2,67		0,00		0,00				
5. Khoa học	286								129		157	
Hoàn thành tốt	208	72,73							95	73,64	113	71,97
Hoàn thành	77	26,92							33	25,58	44	28,03
Chưa hoàn thành	1	0,35							1	0,78		0
6. LS&ĐL	286								129		157	
Hoàn thành tốt	192	67,13							85	65,89	107	68,15
Hoàn thành	92	32,17							43	33,33	49	31,21

Chưa hoàn thành	2	0,70							1	0,78	1	0,64
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	749		150		165		148		129		157	
Hoàn thành tốt	582	77,70	121	80,67	129	78,18	116	78,38	100	77,52	116	73,89
Hoàn thành	164	21,90	26	17,33	36	21,82	32	21,62	29	22,48	41	26,11
Chưa hoàn thành	3	0,4	3	2,0		0		0		0		0
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	749		150		165		148		129		157	
Hoàn thành tốt	589	78,64	121	80,67	134	81,21	117	79,05	102	79,07	115	73,25
Hoàn thành	160	21,36	29	19,33	31	18,79	31	20,95	27	20,93	42	26,75
Chưa hoàn thành		0		0		0		0		0		0
9. Hoạt động trải nghiệm	749		150		165		148		129		157	
Hoàn thành tốt	595	79,44	127	84,67	127	76,97	116	78,38	105	81,40	120	76,43
Hoàn thành	149	19,89	19	12,67	38	23,03	32	21,62	23	17,83	37	23,57
Chưa hoàn thành	5	0,67	4	2,67		0		0	1	0,78		0
10. Giáo dục thể chất	749		150		165		148		129		157	
Hoàn thành tốt	586	78,24	122	81,33	129	78,18	116	78,38	101	78,29	118	75,16
Hoàn thành	159	21,23	25	16,67	36	21,82	32	21,62	27	20,93	39	24,84
Chưa hoàn thành	4	0,53	3	2,0		0		0	1	0,78		0
11. TH-CN (Công nghệ)	434						148		129		157	
Hoàn thành tốt	372	85,71					132	89,19	104	80,62	136	86,62
Hoàn thành	61	14,06					16	10,81	24	18,60	21	13,38
Chưa hoàn thành	1	0,23						0,00	1	0,78		0,00
12. TH-CN (Tin học)	434						148		129		157	
Hoàn thành tốt	364	83,87					129	87,16	99	76,74	136	86,62
Hoàn thành	69	15,90					19	12,84	29	22,48	21	13,38
Chưa hoàn thành	1	0,23						0,00	1	0,78		0
13. Ngoại ngữ	434						148		129		157	
Hoàn thành tốt	219	50,46					73	49,32	60	46,51	86	54,78
Hoàn thành	195	44,93					68	45,95	68	52,71	59	37,58
Chưa hoàn thành	20	4,61					7	4,73	1	0,78	12	7,64
II. Năng lực cốt lõi												
Năng lực chung												
Tự chủ và tự học	749		150		165		148		129		157	
Tốt	589	78,64	127	84,67	127	76,97	110	74,32	109	84,50	116	73,89
Đạt	155	20,69	19	12,67	38	23,03	38	25,68	19	14,73	41	26,11
Cần cố gắng	5	0,67	4	2,67		0		0	1	0,78		0
Giao tiếp và hợp tác	749		150		165		148		129		157	
Tốt	599	79,97	127	84,67	134	76,97	112	75,68	110	85,27	116	73,89
Đạt	145	19,36	19	12,67	31	23,03	36	24,32	18	13,95	41	26,11
Cần cố gắng	5	0,67	4	2,67		0		0	1	0,78		0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	749		150		165		148		129		157	
Tốt	579	77,30	118	78,67	130	78,79	110	74,32	104	80,62	117	74,52
Đạt	165	22,03	28	18,67	35	21,21	38	25,68	24	18,60	40	25,48
Cần cố gắng	5	0,67	4	2,67		0		0	1	0,78		0

Năng lực đặc thù												
Ngôn ngữ	749		150		165		148		129		157	
Tốt	587	78,37	121	80,67	138	83,64	109	73,65	106	82,17	113	71,97
Đạt	157	20,96	25	16,67	27	16,36	39	26,35	22	17,05	44	28,03
Cần cố gắng	5	0,67	4	2,67		0		0	1	0,78		0
Tính toán	749		150		165		148		129		157	
Tốt	583	77,84	120	80,00	134	81,21	112	75,68	105	81,40	112	71,34
Đạt	161	21,50	26	17,33	31	18,79	36	24,32	23	17,83	45	28,66
Cần cố gắng	5	0,67	4	2,67		0		0	1	0,78		0
Tin học	434						148		129		157	
Tốt	335	77,19					111	75,0	104	80,62	120	76,43
Đạt	98	22,58					37	25,0	24	18,60	37	23,57
Cần cố gắng	1	0,23						0	1	0,78		0
Công nghệ	434						148		129		157	
Tốt	348	80,18					119	80,41	107	82,95	122	77,71
Đạt	85	19,59					29	19,59	21	16,28	35	22,29
Cần cố gắng	1	0,23						0	1	0,78		0
Khoa học	749		150		165		148		129		157	
Tốt	607	81,04	125	83,33	136	82,42	118	79,73	106	82,17	122	77,71
Đạt	137	18,29	21	14,00	29	17,58	30	20,27	22	17,05	35	22,29
Cần cố gắng	5	0,67	4	2,67		0		0	1	0,78		0
Thẩm mĩ	749		150		165		148		129		157	
Tốt	604	80,64	117	78,00	139	84,24	119	80,41	108	83,72	121	77,07
Đạt	141	18,83	30	20,00	26	15,76	29	19,59	20	15,50	36	22,93
Cần cố gắng	4	0,53	3	2,0		0		0	1	0,78		0
Thể chất	749		150		165		148		129		157	
Tốt	614	81,98	124	82,67	146	88,48	117	79,05	109	84,50	118	75,16
Đạt	131	17,49	23	15,33	19	11,52	31	20,95	19	14,73	39	24,84
Cần cố gắng	4	0,53	3	2,00		0		0	1	0,78		0
III. Phẩm chất chủ yếu		0		0		0		0		0		0
Yêu nước	749		150		165		148		129		157	
Tốt	650	86,78	138	92,00	152	92,12	124	83,78	115	89,15	121	77,07
Đạt	99	13,22	12	8,0	13	7,88	24	16,22	14	10,85	36	22,93
Cần cố gắng		0		0		0		0		0		0
Nhân ái	749		150		165		148		129		157	
Tốt	631	84,25	138	92,00	135	81,82	122	82,43	114	88,37	122	77,71
Đạt	118	15,75	12	8,00	30	18,18	26	17,57	15	11,63	35	22,29
Cần cố gắng		0		0		0		0		0		0
Chăm chỉ	749		150		165		148		129		157	
Tốt	600	80,11	128	85,33	143	86,67	113	76,35	102	79,07	114	72,61
Đạt	144	19,23	18	12,00	22	13,33	35	23,65	26	20,16	43	27,39
Cần cố gắng	5	0,67	4	2,67		0		0	1	0,78		0
Trung thực	749		150		165		148		129		157	
Tốt	630	84,11	128	85,33	142	86,06	125	84,46	114	88,37	121	77,07
Đạt	115	15,35	18	12,0	23	13,94	23	15,54	15	11,63	36	22,93
Cần cố gắng	4	0,53	4	2,67		0		0		0		0
Trách nhiệm	749		150		165		148		129		157	
Tốt	619	82,64	129	86,00	141	85,45	121	81,76	110	85,27	118	75,16

Đạt	126	16,82	17	11,33	24	14,55	27	18,24	19	14,73	39	24,84
Cần cố gắng	4	0,53	4	2,67	0	0	0	0	0	0	0	0

- 99,33% học sinh được đánh giá “Đạt” trở lên về các năng lực và phẩm chất;

- 100% số học sinh lớp 3, 4, 5 được học tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 bảo đảm học 4 tiết/tuần.

* Tồn tại: Qua KTCHKI, chất lượng học sinh ở từng khối lớp chưa đồng đều (môn Toán ở khối lớp 5 còn 9 HS chưa hoàn thành = 5,73%, khối lớp 1 còn 4 HS chưa hoàn thành = 2,66%; môn Tiếng Việt đối với các lớp 1 còn 4 HS chưa hoàn thành (2,66%), lớp 2 còn 3 HS chưa hoàn thành (1,81%) ; môn Tiếng Anh khối lớp 3 còn 7 HS chưa hoàn thành (4,72%), khối lớp 5 còn 12 HS chưa hoàn thành (7,64%). Về năng lực tính toán còn 4 HS lớp 1 = 2,66% ở mức “Cần cố gắng”. Lãnh đạo nhà trường và các tổ chuyên môn đã có những đánh giá và nghiêm túc chỉ ra những hạn chế trong việc dạy và học của GV và HS và đề xuất những biện pháp khắc phục cho học kỳ tới.

3. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và Tin học

3.1. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

- Xây dựng kế hoạch, phân công chuyên môn phù hợp và có sự phối kết hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đảm bảo chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường.

- Dạy đủ 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết, tận dụng việc khai thác tối đa hiệu quả phòng học Tiếng Anh để nâng cao khả năng Nghe - Nói cho học sinh.

- Triển khai tích hợp, lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số đảm bảo phù hợp với định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông.

- GV Tiếng Anh phối hợp với GVCN phân loại HS để có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng.

3.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Thực hiện nghiêm túc việc dạy học bắt buộc môn Tin học theo Chương trình GDPT; bảo đảm đủ GV, thiết bị và CSVC phục vụ dạy học. Tăng cường nội dung, thời lượng theo từng chủ đề phù hợp với đặc điểm lứa tuổi nhằm phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho HS; tạo điều kiện để HS khám phá, sáng tạo và mở rộng kiến thức.

- Sử dụng SGK môn Tin học đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, GV và chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục, tích hợp lồng ghép với giáo dục kỹ năng công dân số tại nhà trường, bảo đảm phù hợp với định hướng

của Chương trình GDPT; Tăng cường hiệu quả dạy học thông qua khai thác hệ thống học liệu điện tử.

- Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Triển khai các mô hình giáo dục

Nhà trường đăng ký triển khai các mô hình giáo dục trong năm học 2025 - 2026 đó là: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Giáo dục STEM, rèn luyện Kỹ năng sống; Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; Thư viện thân thiện; Kỹ năng bơi và phòng, chống đuối nước.

+ Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình, tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường.

+ Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, bố trí không gian và nguồn lực đáp ứng triển khai mô hình.

+ Thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, GV, cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai GV sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định. Triển khai nội dung giáo dục STEM từ đầu năm học theo các chủ đề được lồng ghép vào các môn học, mỗi lớp thực hiện ít nhất 08 chủ đề (bài học) STEM. HS được tham gia thực hành để tạo ra sản phẩm. Hàng tháng triển lãm sản phẩm theo khối. Cuối học kỳ, cuối năm triển lãm sản phẩm các khối lớp. Tăng cường các hoạt động hội thảo, SHCM nhằm thực hiện hiệu quả hoạt động giáo dục STEM.

+ Duy trì hiệu quả của trường đạt chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn. Duy trì hệ thống cây xanh trên sân trường và tại các hành lang. Quan tâm giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

+ Triển khai “Thư viện thân thiện” phù hợp với điều kiện thực tế. Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện (1 tiết/tuần đối với lớp 1,2,3 và 2 tuần/tiết đối với lớp 4,5); Phát huy hiệu quả tiết tự đọc sách báo trong chương trình Tiếng Việt.

+ Tổ chức cho GV, CBQL tham gia tập huấn đầy đủ, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn liên quan đến các mô hình.

+ Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai hiệu quả các mô hình giáo dục tại địa phương.

Hiện tại, việc tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa như: rèn luyện Kỹ năng sống, Kỹ năng bơi và phòng, chống đuối nước sẽ triển khai trong học kỳ II.

5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

5.1. Công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường đã chủ động tham mưu với UBND xã Hải Xuân:

- Rà soát toàn diện thực trạng mạng lưới trường, lớp, đề xuất phương án quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp hợp lý, hiệu quả, bảo đảm quyền học tập của HS và phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương sau sáp nhập đơn vị hành chính.

- Đánh giá thực trạng đạt chuẩn quốc gia mức độ II của nhà trường; xây dựng kế hoạch và lộ trình phù hợp để duy trì, củng cố, đề nghị công nhận lại vào tháng 12/2026.

- Chủ động bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp CSVC, trang thiết bị dạy học cho nhà trường theo lộ trình phù hợp với quy hoạch và kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương.

Kết quả: Địa phương đã xây dựng kế hoạch, lộ trình để xây mới 6 phòng học/phòng chức năng. Dự kiến xong trong năm 2026; Cho phép nhà trường sử dụng chung Nhà đa năng với trường THCS Hải Hòa (liền kề khuôn viên trường).

5.2. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

- Chủ động tổ chức kiểm kê, rà soát thực trạng CSVC, thiết bị dạy học tại các lớp học, phòng chức năng theo kế hoạch đề ra.

- Sử dụng hợp lý nguồn ngân sách được giao, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động nguồn lực hợp pháp khác để kịp thời bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng điều kiện dạy học tối thiểu. Bổ sung mới 04 tivi 55 inch vào lớp 1, thay thế cho số tivi đã cũ hỏng.

- Khuyến khích GV luôn phát huy tinh thần sáng tạo trong việc làm thiết bị dạy học số, đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường, phục vụ hiệu quả quá trình giảng dạy.

5.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Tiếp tục sử dụng SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, huy động và định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn SGK của năm học trước trong thư viện nhà trường; tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp.

5.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL

- Tích cực tham mưu với UBND xã, xây dựng kế hoạch để bảo đảm đủ số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định CTGDPT; Nhà trường đã chủ động ký hợp

đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định, bố trí hợp đồng dạy thay giáo viên nghỉ thai sản, không làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục năm học 2025-2026, tạo sự tin tưởng, yên tâm trong học sinh và phụ huynh.

- Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo công tác bồi dưỡng được thực hiện theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường.

- Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026; khuyến khích giáo viên tham gia đăng ký môn dạy theo năng lực, sở trường; có đánh giá, khen thưởng kịp thời.

- Tổ chức Giải thể thao học sinh năm học 2025-2026 (Hội khỏe Phù Đổng) đối với các môn Điền kinh, Cờ vua, Bóng bàn dành cho lứa tuổi học sinh tiểu học; Lựa chọn đội tuyển tham gia Giải thể thao học sinh, sinh viên năm học 2025-2026.

- Tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức bộ máy vận hành chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại đơn vị; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho GV, CBQL; Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT.

- 100% CBGVNV tham dự đầy đủ các buổi tập huấn của nhà trường và ngành: Tập huấn Kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em; PTNLS&GDKN công dân số cho HS công dân số, tập huấn tiết dạy tại Thư viện, công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, tập huấn chương trình giáo dục địa phương, môn LS&ĐL sau sáp nhập tỉnh, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên Tiếng Anh và các môn học khác, công tác Y tế, công tác Đội, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư lưu trữ và bảo vệ bí mật nhà nước ngành Giáo dục, công nghệ thông tin và chuyển đổi số, công tác truyền thông, công tác Tài chính ... và các hội thảo chuyên môn cụm miền.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

6.1. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Nhà trường đã chú trọng sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu, khám phá, vận dụng kiến

thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, sáng tạo nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho HS; góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú và môi trường học tập thân thiện, tích cực trong nhà trường.

6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực, vì sự tiến bộ của HS, phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình, đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của HS.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức linh hoạt; tổ chức đánh giá định kỳ qua bài kiểm tra tổng hợp, thực hành, sản phẩm sáng tạo. Khuyến khích GV tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, quyền con người, tư tưởng Hồ Chí Minh... vào đánh giá quá trình học tập của HS.

6.3. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0; Ứng dụng thành thạo CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức dạy học theo định hướng của Đề án quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường.

- Tổ chức cho GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học và tích hợp ở các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Mỗi giáo viên đều có kế hoạch thực hiện dạy học trên phần mềm dạy học trực tuyến OLM thể hiện sự tương tác của giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng như OLM, xây dựng nội

dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

7. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Huy động 100% số học sinh 6 tuổi vào lớp 1.
- Hoàn thành 100% kế hoạch phát triển giáo dục.
- Tỷ lệ HS vào lớp 1: đạt 100%;
- Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường; không có học sinh bỏ học;
- Duy trì toàn xã đạt PCGD - XMC mức độ 3; duy trì vững chắc phổ cập GDTH đúng độ tuổi mức độ II.

- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

Bảo đảm điều kiện dạy học hòa nhập; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp; hướng dẫn GV điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá theo quy định, không gây áp lực cho HS.

Thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách HS khó khăn để hỗ trợ kịp thời, triển khai nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, văn nghệ, thể thao, kỹ năng sống phù hợp; tạo môi trường học tập thân thiện, quan tâm hỗ trợ tinh thần, động viên HS vượt khó vươn lên; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ đối với giáo dục khuyết tật cho GV, HS theo đúng quy định.

Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng học sinh.

8. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện và các phong trào thi đua

8.1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

- Thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, nền nếp, hiệu quả; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng lực giải trình xã hội của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyển đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục; thực

hiện thống nhất, đầy đủ việc cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, HS, GV, đội ngũ, trường chuẩn quốc gia... phục vụ công tác quản lý và báo cáo. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV về kỹ năng số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong trường tiểu học.

- Thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

- Quản lý chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và quy định của UBND tỉnh, các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục vào đổi mới công tác quản lý.

- Phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử của trường; làm tốt công tác truyền thông.

8.2. Tăng cường công tác kiểm tra

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học. Thông báo kế hoạch kiểm tra tới các tổ chuyên môn; tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; Tập trung kiểm tra các điều kiện triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, dạy học 2 buổi/ngày; kiểm tra hoạt động chuyên môn, các hoạt động xã hội hoá giáo dục theo quy định.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đánh giá, tư vấn của thành viên đoàn kiểm tra.

- Ban kiểm tra nội bộ hỗ trợ, chia sẻ, điều chỉnh những nội dung chưa hợp lý sau mỗi cuộc kiểm tra.

Cụ thể:

Trong học kỳ I, Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: 01 cuộc;
Kiểm tra cơ sở vật chất kỹ thuật: 01 cuộc.

Tổng số giáo viên được kiểm tra: 04 đồng chí đạt 14,28% tổng số giáo viên của nhà trường.

Qua các cuộc kiểm tra đã có biện pháp hiệu quả để khắc phục những tồn tại. Công tác tự kiểm tra của hiệu trưởng được quan tâm và có tác dụng thúc đẩy phong trào GD. Nhà trường đã xây dựng được các kế hoạch cụ thể để chỉ đạo đồng bộ các hoạt động GD. Tập thể cán bộ, GV, NV trong trường đoàn kết nội bộ.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền về các văn bản chỉ đạo đôi lúc chưa thường xuyên; Công tác tự kiểm tra của Ban lãnh đạo nhà trường đến các tổ chuyên môn đôi lúc còn hạn chế.

8.3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua

- Tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả trong toàn ngành, gắn với thực hiện chủ đề năm học và phong trào thi đua **“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”**. Phát động các phong trào thi đua thường xuyên, gắn với các hoạt động chào mừng ngày lễ lớn, chủ điểm hàng tháng. Sau mỗi phong trào có tổng kết, khen thưởng kịp thời.

- Triển khai Luật thi đua khen thưởng, hướng dẫn về thi đua khen thưởng; Tiêu chí đánh giá thi đua của cấp tiểu học tới toàn thể CB, GV, CNV nhà trường; Thực hiện đúng quy trình xét thưởng cuối năm 2025 theo Nghị định 73/2024 của Chính phủ và rà soát nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn năm 2026 theo hướng dẫn của Phòng Tài chính xã.

- Xây dựng biểu điểm thi đua cho giáo viên, học sinh ngay từ đầu năm học. Tổ chức bình bầu thi đua trên cơ sở thực hiện các tiêu chí đã xây dựng.

- Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của nhà trường để tổ chức bình xét thi đua cho giáo viên và học sinh.

- Không xét thi đua cho các đ/c giáo viên thu chi tài chính sai quy định, có đơn khiếu tố vượt cấp.

- Không xét thi đua cho các cá nhân cán bộ, giáo viên vi phạm chính sách.

9. Các công tác khác

9.1. Công tác Công khai, văn thư lưu trữ:

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ, nhân viên phụ trách, cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử, lưu trữ văn bản đến, đi đảm bảo đúng quy định.

- Hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục, sổ ghi chép các nội dung hoạt động của tổ, cá nhân đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện Công khai trong cơ sở giáo dục hàng năm theo đúng Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ban hành ngày 03 tháng 06 năm 2024 và công khai tài chính theo quy định hiện hành.

- Mở sổ theo dõi các loại công văn đến, đi theo đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư.

9.2. Công tác truyền thông:

- Kiện toàn Ban biên tập cổng thông tin điện tử trong nhà trường theo quy định.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường; Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Tích cực đẩy mạnh công tác tham mưu, tuyên truyền để cấp uỷ đảng, chính quyền xã, các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân hiểu về giáo dục và ủng hộ giáo dục.

9.3. Công tác y tế trường học; Công tác giáo dục thể chất

Công tác y tế trường học:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động một cách chi tiết, sát thực tế.
- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động học sinh tham gia BHYT.
- Tổ chức thực hiện tốt các quy định về công tác y tế trường học.
- Nâng cao vai trò của nhân viên y tế. Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền cho học sinh về phòng chống dịch bệnh (nếu có).

- Tuyên truyền để cha mẹ học sinh hiểu được mục đích ý nghĩa của việc tham gia BHYT.

Công tác Giáo dục thể chất:

- Tổ chức, thực hiện các hoạt động TDTT dưới nhiều hình thức, hướng dẫn cho học sinh biết tự luyện tập thể dục thể thao.

- Tổ chức Giải thể thao cấp trường, tham gia Giải thể thao các cấp đảm bảo an toàn, chất lượng chuyên môn tốt.

9.4. Công tác tài chính

- Thực hiện đúng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Mở đầy đủ các loại sổ sách chứng từ kế toán theo quy định;
- Thu chi về tài chính và các khoản đóng góp của học sinh đúng định mức, đúng chế độ quy định, hạch toán đầy đủ, đúng chế độ kế toán, không bỏ ngoài sổ sách các khoản thu chi có liên quan;
- Thực hiện lập, nộp báo cáo tài chính và báo cáo có liên quan đến công tác tài chính đầy đủ, đúng thời gian quy định.
- Các khoản thu năm học 2025-2026 thực hiện theo văn bản hướng dẫn về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2025-2026.
- Công khai dự toán theo Thông tư 90/2018/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.
- Công khai mua sắm theo Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Công khai các hoạt động theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt các khoản thu trong cơ sở giáo dục.

9.5. Bồi dưỡng thường xuyên

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên lựa chọn những nội dung phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.
- Định hướng cho giáo viên tìm tài liệu tự học cần tham khảo ứng với từng nội dung bồi dưỡng.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện bồi dưỡng của giáo viên để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho giáo viên, có thể kiểm tra đột xuất hoặc có báo trước nhằm giúp đỡ các đồng chí giáo viên thực hiện tốt việc bồi dưỡng

9.6. Hoạt động Ngoài giờ lên lớp

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp thật cụ thể. Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách từng nội dung cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động đã xây dựng trong kế hoạch.

- Thành lập các ban văn thể trong nhà trường và phân công các đồng chí có điểm mạnh về từng lĩnh vực phụ trách. Cùng với đồng chí phó hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm triển khai các hoạt động trong kế hoạch đã xây dựng.

- Xây dựng một biểu điểm thi đua học sinh toàn diện bao gồm các mặt: học tập, vệ sinh, ý thức bảo vệ của công, thể dục, đạo đức.... Biểu điểm xây dựng thật cụ thể, thật chi tiết để theo dõi học sinh từng ngày, từng tuần (TPT Đội phụ trách).

- Thành lập Đội tự quản của trường để kiểm tra các hoạt động của học sinh trong nhà trường từng ngày theo biểu điểm thi đua đã xây dựng.

- Tổ chức đánh giá các hoạt động thường xuyên hàng tuần, đánh giá các hoạt động không thường xuyên theo từng hoạt động.

Kết quả cụ thể:

- Giáo viên và học sinh tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng CMT8 và Quốc khánh 02/9, phối kết hợp với Đoàn TNCS HCM tổ chức cho học sinh chương trình Trại thu 2025.

- Tổ chức Lễ đón thư Bác 15/10 và chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

- Tổ chức Liên hoan văn nghệ nhân kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường nhân dịp 22/12.

- Tổ chức trưng bày sản phẩm STEM, quay video, ghi hình hoạt động dạy học lồng ghép STEM để thúc đẩy sáng tạo trong giáo viên và học sinh.

- 100% các lớp tổ chức hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng cho học sinh về ý thức sử dụng nhà vệ sinh hợp lý và ý thức giữ vệ sinh môi trường, nhất là vệ sinh trong khuôn viên nhà trường.

9.7. Công tác tư vấn tâm lý học đường

- Thành lập tổ tư vấn tâm lý nhằm giải đáp, tư vấn theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp GV, HS giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em HS và GV cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

9.8. Tham gia hội thi, giao lưu, liên hoan, ...

- Tổ chức thi viết về thầy cô và mái trường nhân kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Tổ chức thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường vào tháng 11/2025.

- Tổ chức trưng bày sản phẩm STEM, quay video, ghi hình hoạt động dạy học lồng ghép STEM để thúc đẩy sáng tạo trong giáo viên và học sinh.

- Phong trào viết chữ đúng và đẹp: 100% các lớp duy trì thường xuyên, có bài viết theo từng tháng.

- CB, GV và HS tham gia đầy đủ, tích cực các cuộc thi do các cấp tổ chức và phát động: Cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; “Ý tưởng trẻ thơ”; “Chiếc ô tô mơ ước, ...

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy và Lãnh đạo nhà trường, trường Tiểu học Hải Hòa đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025 - 2026 theo kế hoạch đề ra và có những tiến bộ đáng khích lệ so với cùng kỳ năm trước.

PHẦN II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II

Phần đấu đến cuối năm học 2025 - 2026, nhà trường đạt:

*** Các chỉ tiêu chung**

1. Thi đua

- Tập thể nhà trường: Tập thể Lao động Tiên tiến

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Xuất sắc

- Liên đội TNTPHCM: Xuất sắc

- Có 20/20 lớp đạt Danh hiệu lớp Tiên tiến.

- Viên chức (Lao động TT, Chiến sỹ thi đua, giáo viên giỏi):

+ Chiến sỹ thi đua cơ sở: 4 đến 5 người;

+ Lao động Tiên tiến: 100% CBGVNV (33 người);

+ Giáo viên giỏi cấp trường: 100% giáo viên (28 người).

2. Kết quả giáo dục, các kỳ thi, hội thi:

2.1. Kết quả giáo dục cuối năm học:

+ từ 60 - 70% học sinh được khen thưởng các cấp.

+ 597/597 học sinh khối 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học đạt tỉ lệ 100%.

+ 158/158 học sinh khối 5 hoàn thành CTTH đạt tỷ lệ 100%.

- Chất lượng khảo sát cuối năm xếp ở top khá của Tỉnh.

2.2. Các kỳ thi, hội thi:

- Triển khai đại trà giáo dục STEM: 20/20 lớp có sản phẩm STEM

- Chữ đẹp: 100% các lớp đạt tiêu chuẩn Vở sạch chữ đẹp; tổ chức đánh giá phong trào viết chữ đúng và đẹp cho học sinh cấp trường (tổ chức 2 lần vào tháng 11/2025; tháng 3/2026), mỗi tháng các lớp tổ chức cho học sinh làm một bài luyện viết chữ cho học sinh; Tổ chức tuyên dương cấp trường vào tháng 4/2026; Phần đầu có HS tham dự Tuyên dương viết chữ đúng và đẹp cấp Tỉnh theo quy định và đạt giải.

- Hùng biện Tiếng Anh: Phần đầu có 2-3 học sinh lớp 4 và lớp 5 tham gia thi Hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh, phần đầu có học sinh đạt giải.

- Thi TDTT cấp Tỉnh: Phần đầu có HS tham dự Giải thể thao học sinh cấp trường, cấp cụm trường, Hội thi TDTT cấp Tỉnh theo quy định và đạt giải, xếp ở top Khá của tỉnh.

- 100% GV tham dự Hội thi Giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp trường, Hội thi giáo viên làm công tác chủ nhiệm giỏi, Hội thao giáo viên cấp trường năm học 2025-2026. Có giáo viên tham dự Hội thao giáo viên cấp cụm trường và cấp tỉnh.

2.3. Về các hoạt động giáo dục:

- 100% HS được tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và được giáo dục kỹ năng sống.

- 100% học sinh không vi phạm pháp luật.

- 100% học sinh thực hiện đúng luật giao thông.

- Học tích cực tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp trường, cấp tỉnh. Phần đầu có 4-5 học sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên.

- Phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng tự quản trong mọi hoạt động của lớp, của trường.

3. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên:

- 100% CB, GV, NV nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt loại Tốt và Khá; 100% Viên chức xếp loại viên chức Hoàn thành tốt hoặc Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

4. Đạo đức, lối sống học sinh:

- 100% học sinh ngoan, lễ phép, có ý thức tự giác và kỷ luật, tự tin trong giao tiếp, được tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường làm thay đổi nhận thức tạo cho các em có hành vi ứng xử văn hóa, nhân văn; Không vi phạm các tai tệ nạn xã hội.

5. Công tác khác:

Thực hiện tốt chủ đề năm học 2025-2026 của Bộ giáo dục và Đào tạo: “Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển”.

Tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả việc tăng cường, bổ sung cơ sở vật chất trong năm học duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và được kiểm tra công nhận lại vào tháng 12/2026.

*** Cụ thể:**

I. CÔNG TÁC PHỔ CẬP:

Tiếp tục ổn định và giữ vững số lượng, duy trì 100% đến hết năm học. Quản lý chặt chẽ học sinh đi đến; tăng quỹ thời gian để phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, học sinh khuyết tật, nâng cao chất lượng dạy học để nâng tỉ trọng các khối lên lớp cao hơn.

Duy trì vững chắc và củng cố kết quả PCGD tiểu học, nâng cao chất lượng xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Giữ vững phổ cập GDTH xếp loại Tốt mức 3.

II. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

- Nhà trường quan tâm chỉ đạo các hoạt động theo kế hoạch.
- Thực hiện tốt chủ đề năm học.
- Tăng cường nền nếp, kỉ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện nhà trường.
- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Tiếp tục chú trọng đổi mới công tác quản lý; khuyến khích sự sáng tạo, đề cao trách nhiệm của giáo viên và cán bộ quản lý.
- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 thích ứng an toàn, linh hoạt; bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp; chủ động triển khai giáo dục STEM; tích cực thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục theo kế hoạch của ngành; tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, tạo những sân chơi theo hướng tinh giản, bổ ích, thiết thực; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh.
- Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/BGDĐT; tích

cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học.

- Tiếp tục duy trì kỷ cương, nề nếp; nâng cao chất lượng đại trà; tập trung nâng cao chất lượng kỹ thuật dạy học, kỹ thuật đánh giá học sinh hỗ trợ học sinh yếu; nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng góc học tập, tiết học tại thư viện, tiết đọc thư viện,... Phát huy hiệu quả hội đồng tự quản của lớp, trường; tăng cường các hoạt động trải nghiệm. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ.

- Nâng cao việc quản lý và chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ; bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn trong nhà trường.

- Chỉ đạo và thực hiện tốt việc dạy và học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; Quan tâm bồi dưỡng cho đối tượng học sinh giỏi tham gia các hoạt động mũi nhọn trong giáo dục và rèn luyện; Phân đấu không có học sinh “Chưa hoàn thành” nội dung các môn học và “Cần cố gắng” về năng lực, phẩm chất.

Phân đấu trường Tiểu học Hải Hòa giữ vững danh hiệu Đơn vị trường Lao động Tiên tiến của huyện.

III. XÂY DỰNG CÁC ĐIỀU KIỆN:

- Thực hiện tốt chỉ thị 05-CT/TW, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Xây dựng môi trường giáo dục 4 tốt.

- Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng cho giáo viên theo 3 tiêu chí của chuẩn NNGVTH.

- Xây dựng đội ngũ thành một tập thể sư phạm đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, có nếp sống văn hoá; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo chuẩn nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học, làm tốt công tác tài chính, không để xảy ra tình trạng thu - chi trái quy định.

- Bổ sung cơ sở vật chất, giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ II, trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và kiểm định chất lượng cấp độ 3, thư viện trường học đạt chuẩn.

- Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục để tiếp tục bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng với yêu cầu mới.

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

- Quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, quản lý theo Điều lệ trường tiểu học và kế hoạch đã đề ra, đối chiếu các tiêu chí thi đua để điều chỉnh.

- Ban Lãnh đạo nhà trường tích cực trau dồi nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Chỉ đạo việc sử dụng các phòng chức năng có hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ, tích cực bồi dưỡng giáo viên về chương trình GDPT 2018, xây dựng kế hoạch phát triển và phương án giao nhận trẻ 6 tuổi trường MN vào lớp 1, bàn giao học sinh về hoạt động lũy tre xanh và HS HTCTTH cho trường THCS năm học 2026 - 2027.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT - Phòng GDTH (để báo cáo);
- UBND xã, Phòng VH-XH xã Hải Xuân (để báo cáo);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Yên